

Bản án số: 158/2019/HS-ST

Ngày: 04 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Minh Đàng – Cán bộ hưu trí, Phường 2, Quận 8.

2/ Bà Đặng Thị Huê – Giáo viên hưu trí, Cán bộ hưu trí Phường 10, Quận 8.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 169/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C (tên gọi khác: C BaKe); giới tính: Nam; sinh ngày 28/8/2003; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 15 tuổi 3 tháng 16 ngày; sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 231/16 DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 432/20 DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Lê Thị Thu T2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Trương Thanh T (tên gọi khác: Mập); giới tính: Nam. sinh ngày 13/12/2002; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi 01 ngày; sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 134/30 NTH, Phường MT, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 432A/16/15G DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; con ông Trương Thanh T3 và bà Nguyễn Thị Hoàng O, tiền án, tiền sự: Không; bị Công an Hện

Bình Chánh bắt giam từ ngày 26/8/2019 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma Ty”. (có mặt)

3. Nguyễn Quang H (tên gọi khác: H Hugô, H Lãm); giới tính: Nam; sinh ngày 07/10/2003; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 15 tuổi 02 tháng 07 ngày; sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 414/13 DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 450/11T5 DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: Không biết chữ; cha không rõ họ tên, mẹ: Nguyễn Thị Thanh L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4. Nguyễn Hoài P (tên gọi khác: Rùa); giới tính: Nam; sinh ngày 14/4/1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 432A/41 DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 1/12; cha không rõ họ tên; mẹ: Nguyễn Ngọc L1.

Tiền án: Ngày 11/5/2016 Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13/10/2017.

Tiền sự. Ngày 05/7/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8 ra quyết định cai nghiện ma Ty tại phường thời hạn 03 tháng đến ngày 06/10/2018 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 23/4/2019 Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 68/2019/HS-ST, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2019.

Bị, bắt tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn C:* Bà Lê Thị Thu T2; sinh năm: 1984; nơi cư trú: 432/20 DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Thanh T:* Bà Nguyễn Thị Hoàng O; sinh năm: 1987; nơi cư trú: 20B/16D ấp X, xã BH, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H:* Bà Nguyễn Thị Thanh L; sinh năm: 1980; nơi cư trú: 414/11T5 DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C, Trương Thanh T, Nguyễn Quang H:* Bà Lê Thị Ngọc Nhã – Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị hại*: Em Nguyễn Văn H1; sinh ngày: 09/4/2003; đăng ký thường trú: 162/18/16 BTX, phường PNL, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 245/75/36 NT, phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Trần Thị B; sinh năm: 1977; đăng ký thường trú: 162/18/16 BTX, phường PNL, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 245/75/36 NT, phường NCT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Hoàng D; sinh năm: 1962; nơi cư trú: 432A/16/15G DBT, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 14/12/2018 Lê Văn C, Trương Thanh T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hoài P là bạn bè đang ngồi uống nước và chơi điện tử tại số 432A/40/37 Dương Bá Trạc thì em Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô qua net bô. Do trước đó C có mâu thuẫn với H1, C có ý định đánh dần mặt H1 nên C rủ thì được H, T, P đồng ý tham gia đánh em H1 và cả 04 người trên hẹn gặp nhau tại công viên gần trường Nguyễn Trục, Phường 1, Quận 8. Sau đó, C về nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 100 cm (cán dao dài khoảng 20 cm); T, H và P đến hông nhà 275F Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8 lấy 01 bao càn câu bên trong có 03 con dao tự chế rồi cả 3 đến điểm hẹn chờ C. Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 14/12/2018 C, T, H, P gặp nhau, T mở bao càn câu lấy ra 01 con dao dài khoảng 65 cm đưa cho P, 01 con dao dài khoảng 70 cm đưa cho H và T cầm 01 con dao dài khoảng 70 cm, cả 4 đi tìm nhóm em H1. Khoảng 20 giờ, ngày 14/12/2018 C, T, H, P phát hiện em H1 đang ngồi uống nước với bạn trước nhà số 38A Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8. Thấy C, em H1 hỏi “kiếm ai vậy bạn”, C trả lời “kiếm bọn anh”, vừa nói xong C dùng dao tự chế mang theo chém em H1 theo hướng từ trên xuống dưới, nhưng em H1 dùng tay đỡ thì lưỡi dao bị sút cán văng ra ngoài, C tiếp tục cầm cán dao đánh em H1 02 cái vào đầu, T cầm dao tự chế chém nhiều nhát vào đầu, tay em H1, H cầm dao chém 02 nhát vào người em H1 và P dùng dao tự chế chém 01 nhát vào người em H1. Do thấy H1 chảy nhiều máu, sợ H1 chết nên P xô T ra không cho T đánh, chém H1 nữa thì C vút hung khí tại hiện trường còn T, H và P bỏ 03 con dao vào trong túi cát dẫu tại hông nhà số 275F Dương Bá Trạc rồi cả 04 bỏ đi. Anh H1 được quần chúng và người nhà đưa vào bệnh viện băng bó vết thương. Sau đó H1 đến Công an phường trình báo. Công an phường ghi nhận sự việc, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra xử lý.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114 ngày 19/02/2019 của Trung Tâm Pháp Y Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận em Nguyễn Văn H1:

Vết thương đầu từ đỉnh trái ra trước đến trán phải gây đứt da, vỡ hai bản sọ dài 13cm đã được điều trị nội bảo tồn, khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 16x0,1cm, ổn định. Có tỷ lệ 23%.

Vết thương vùng đỉnh trái gây nứt bản sọ ngoài đỉnh trái dài 5,5cm đứt da đầu, đã được khâu hiện còn một sẹo kích thước 6x0,1 ổn định. Có tỷ lệ 12%.

Vết thương vùng đỉnh phải gây đứt da, mẻ bản sọ ngoài dài 4cm, đã được điều trị khâu vết thương bảo tồn, hiện còn sẹo kích thước 6x0,1cm tại đỉnh phải, ổn định. Có tỷ lệ 12%.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Các vết thương phần mềm tạo một sẹo kích thước 7x0,1cm tại vùng cằm, ổn định. Có tỷ lệ 02%.

Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Vết thương mặt mu gốc ngón IV bàn tay phải gây đứt da, đứt gân duỗi ngón IV, gãy mẻ xương đốt gần ngón IV đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 6x(0,15-0,2)cm tại mặt mu gốc ngón IV, ổn định. Có tỷ lệ 04%.

Vết thương mặt mu đốt gần ngón II bàn tay trái gây đứt da, mẻ xương đốt gần ngón II đã được khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 2x0,1cm có hạn chế gấp ngón. Có tỷ lệ 04%.

Vết thương mặt mu đốt gần ngón III tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi ngón III, gãy xương đốt gần, đã được điều trị xuyên kim kết hợp xương, hiện còn sẹo kích thước 6 x0,1cm tại ngón III, cứng ngón III. Có tỷ lệ 09%.

Vết thương mặt mu đốt gần ngón IV tay trái gây đứt da, mẻ xương đốt gần ngón IV, đã được điều trị khâu vết thương hiện còn sẹo kích thước 1 x0,5cm tại ngón IV, có hạn chế gấp ngón IV. Có tỷ lệ 04%

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Cộng lùi các tỷ lệ trên sẽ ra tỷ lệ 52,95%, làm tròn số sẽ là 53%.

Cả bốn con dao như đã cung cấp đều có thể gây ra được tất cả các thương tích trên.

Tất cả các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Hoàng D (ông ngoại T) bồi thường cho em H1 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh L (mẹ H) bồi thường 4.000.000 đồng. Em H1 và người đại diện hợp pháp của em H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm 18.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

01 con dao dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 4 cm.

01 con dao tự chế dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 55 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 4 cm.

01 con dao tự chế dài khoảng 65 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 2,5 cm .

01 lưỡi dao tự chế dài khoảng 60 cm bằng kim loại, không cán, bản dao dài khoảng 3 cm.

01 túi vải dài khoảng 70 cm.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 12/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Văn C, Trương Thanh T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hoài P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt:

Bị cáo Lê Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù theo điểm c khoản 3 Điều 134, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Quang H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù theo điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trương Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù theo điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Hoài P từ 05 năm đến 06 năm tù, tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù theo Bản án số 68/2019/HS-ST ngày 23 – 4 – 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, tổng cộng hình phạt bị cáo phải chấp hành cho hai bản án là 05 năm 10 tháng đến 06 năm 10 tháng tù theo điểm c khoản 3 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, Điều 51, các điều 55, 56, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy các công cụ phạm tội.

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn C, Trương Thanh T, Nguyễn Quang H trình bày: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18, hành vi của các bị cáo là do nông nổi, nhất thời, gia đình của bị cáo T, H đã bồi thường một phần cho bị hại. Xin cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 20 giờ, ngày 14/12/2018 tại trước nhà số 38A Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8 Lê Văn C, Trương Thanh T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hoài P đã dùng dao đánh, chém gây thương tích cho em Nguyễn Văn H1, sinh ngày 09/4/2013 với tỷ lệ thương tích là 53 %. Hành vi của các bị cáo là dùng hung khí gây thương tích cho bị hại, bị hại chưa đủ 16 tuổi và hành vi của các bị cáo là mang tính côn đồ. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, nhất thời, không có tổ chức. Trong đó người rủ rê, xúi giục thực hiện hành vi phạm tội là bị cáo C.

[4] Xét thấy, bị cáo C là người rủ rê, xúi giục các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo T, H dưới 18 tuổi. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, bị cáo P bị kết án năm 2016 về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo C, T, H chưa đủ 18 tuổi, gia đình của các bị cáo T, H đã bồi thường 01 phần cho bị hại nên giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị

cáo này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Xét thấy, bị cáo C và bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo này cần áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T phạm tội khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy, bị cáo P đang chấp hành hình phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 68/2019/HS-ST ngày 23 - 4 - 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P cần phải tổng hợp hình phạt của bị cáo theo các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền điều trị vết thương là 24.000.000 đồng, gia đình bị cáo T đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường 4.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 18.000.000 đồng. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý với số tiền phía bị hại nêu nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 288, 357, 590 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng (trong đó, bị cáo C bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường 2.000.000 đồng và bị cáo P bồi thường 6.000.000 đồng), bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9.1] Theo Khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự, do các bị cáo C, T H từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi nên nếu các bị cáo này không đủ tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu.

[10] Về vật chứng vụ án:

01 con dao dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 4 cm.

01 con dao tự chế dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 55 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 4 cm.

01 con dao tự chế dài khoảng 65 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 2,5 cm .

01 lưỡi dao tự chế dài khoảng 60 cm bằng kim loại, không cán, bản dao dài khoảng 3 cm.

01 túi vải dài khoảng 70 cm.

Là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo liên đới nộp 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị Lê Văn C, Trương Thanh T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hoài P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 58, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 68/2019/HS-ST ngày 23 - 4 - 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng hình phạt bị cáo phải chấp hành cho hai bản án là 05 (năm) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 586, các điều 288, 357, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc các bị cáo Lê Văn C, Trương Thanh T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hoài P liên đới bồi thường cho em Nguyễn Văn H1 số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng (trong đó, bị cáo C bồi thường 6.000.000 (sáu triệu) đồng, bị cáo T bồi thường 4.000.000 (bốn triệu) đồng, bị cáo H bồi thường 2.000.000 (hai triệu) đồng và bị cáo P bồi thường 6.000.000 (sáu triệu) đồng), bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày em Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, các bị cáo Lê Văn C, Trương Thanh T, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hoài P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp các bị cáo Lê Văn C, Trương Thanh T và Nguyễn Quang H không đủ tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn C là bà Lê Thị Thu T2, bị cáo Trương Thanh T là bà Nguyễn Thị Hoàng O, bị cáo Nguyễn Quang H là bà Nguyễn Thị Thanh L - phải bồi thường phần còn thiếu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) con dao dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 4 cm.

01 (một) con dao tự chế dài khoảng 70 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 55 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 4 cm.

01 (một) con dao tự chế dài khoảng 65 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45 cm, cán màu đen, bản dao dài khoảng 2,5 cm .

01 (một) lưỡi dao tự chế dài khoảng 60 cm bằng kim loại, không cán, bản dao dài khoảng 3 cm.

01 (một) túi vải dài khoảng 70 cm.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 199/PNK ngày 26/7/2019 của Cơ quan Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo liên đới nộp 900.000 (chín trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Văn C, Trương Thanh T và Nguyễn Quang H, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (2)
- Thi hành án hình sự; (14)
- Bị cáo; (4)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (35)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp